

Số: /CTLAN-TTHT  
V/v thuế TNCN từ trúng thưởng

Long An, ngày tháng năm

Kính gửi: Công Ty Cổ Phần Ô Tô Sài Gòn Long An;  
Mã số thuế: 1102007831;  
Địa chỉ nhận thông báo: 220 đường Hùng Vương,  
Phường 6, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.

Trả lời văn bản số 16/MLA/2024 ngày 29/02/2024 của Công Ty Cổ Phần Ô Tô Sài Gòn Long An (gọi tắt là Công ty) về việc thuế TNCN từ trúng thưởng, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân như sau:

+ Tại Khoản 6 Điều 2 quy định về các khoản thu nhập chịu thuế:

*“Điều 2. Các khoản thu nhập chịu thuế*

*Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP, các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm:*

*6. Thu nhập từ trúng thưởng*

*Thu nhập từ trúng thưởng là các khoản tiền hoặc hiện vật mà cá nhân nhận được dưới các hình thức sau đây:*

...

*b) Trúng thưởng trong các hình thức khuyến mại khi tham gia mua bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định của Luật Thương mại.*

...

*đ) Trúng thưởng trong các trò chơi, cuộc thi có thưởng và các hình thức trúng thưởng khác do các tổ chức kinh tế, cơ quan hành chính, sự nghiệp, các đoàn thể và các tổ chức, cá nhân khác tổ chức.”*

+ Tại Điều 15 quy định về căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ trúng thưởng:

*“Điều 15. Căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ trúng thưởng*

*Căn cứ tính thuế đối với thu nhập từ trúng thưởng là thu nhập tính thuế và thuế suất.*

#### *1. Thu nhập tính thuế*

*Thu nhập tính thuế từ trúng thưởng là phần giá trị giải thưởng vượt trên 10 triệu đồng mà người nộp thuế nhận được theo từng lần trúng thưởng không phụ thuộc vào số lần nhận tiền thưởng.*

*Trường hợp một giải thưởng nhưng có nhiều người trúng giải thì thu nhập tính thuế được phân chia cho từng người nhận giải thưởng. Người được trúng giải phải xuất trình các căn cứ pháp lý chứng minh. Trường hợp không có căn cứ pháp lý chứng minh thì thu nhập trúng thưởng tính cho một cá nhân. Trường hợp cá nhân trúng nhiều giải thưởng trong một cuộc chơi thì thu nhập tính thuế được tính trên tổng giá trị của các giải thưởng.*

...

*2. Thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ trúng thưởng áp dụng theo Biểu thuế toàn phần với thuế suất là 10%.*

#### *3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế*

*Thời điểm xác định thu nhập tính thuế đối với thu nhập từ trúng thưởng là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thưởng cho người trúng thưởng.*

#### *4. Cách tính thuế:*

*Thuế thu nhập cá nhân phải nộp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất 10%”*

+ Tại Điều 23 quy định về căn cứ tính thuế đối với cá nhân không cư trú có thu nhập từ trúng thưởng, thừa kế, quà tặng:

*“Điều 23. Đối với thu nhập từ trúng thưởng, thừa kế, quà tặng*

*1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ trúng thưởng, thừa kế, quà tặng của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập tính thuế theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều này nhân (×) với thuế suất 10%.*

#### *2. Thu nhập tính thuế*

*a) Thu nhập tính thuế từ trúng thưởng của cá nhân không cư trú là phần giá trị giải thưởng vượt trên 10 triệu đồng theo từng lần trúng thưởng tại Việt Nam.*

*Thu nhập từ trúng thưởng của cá nhân không cư trú được xác định như đối với cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 15 Thông tư này.*

...

### 3. Thời điểm xác định thu nhập tính thuế

a) Đối với thu nhập từ trúng thưởng: thời điểm xác định thu nhập tính thuế là thời điểm tổ chức, cá nhân ở Việt Nam trả tiền thưởng cho cá nhân không cư trú.

... ”

+ Tại Điều 25 quy định về khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế:

“Điều 25. *Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế*

#### 1. *Khấu trừ thuế*

*Khấu trừ thuế là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập, cụ thể như sau:*

...

#### g) *Thu nhập từ trúng thưởng*

*Tổ chức trả tiền thưởng có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thưởng cho cá nhân trúng thưởng. Số thuế khấu trừ được xác định theo hướng dẫn tại Điều 15 Thông tư này.*

... ”

- Căn cứ Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính quy định về danh mục mẫu biểu hồ sơ khai thuế:

<i>STT</i>	<i>Mẫu số</i>	<i>Tên hồ sơ, mẫu biểu</i>
...	...	...
<b><i>VII. Mẫu biểu hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân</i></b>		
60	06/TNCN	<i>Tờ khai thuế thu nhập cá nhân (áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập khấu trừ thuế đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú; từ kinh doanh của cá nhân không cư trú; tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú)</i>
...	...	...

- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ bổ sung điểm e khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ:

*“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế*

*2. Bổ sung điểm e khoản 3 Điều 7 như sau:*

*“e) Người khai thuế thu nhập cá nhân là tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc trường hợp khai thuế thu nhập cá nhân theo tháng, quý mà trong tháng quý đó không phát sinh việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của đối tượng nhận thu nhập.””*

Căn cứ quy định trên, thu nhập chịu thuế TNCN và căn cứ tính thuế TNCN đối với thu nhập từ trúng thưởng thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 2, Điều 15 và Điều 23 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty có tổ chức chương trình bốc thăm trúng thưởng theo quy định và khách hàng trúng thưởng 6.000.000 đồng thì Công ty không phải khấu trừ thuế TNCN theo quy định tại Điều 15, Điều 23 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính và không phải nộp Tờ khai thuế TNCN mẫu số 06/TNCN theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ.

Đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, đối chiếu với các quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Cục Thuế trả lời cho Công ty được biết và thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Phòng NVDTPC, TTKT3;
- Trang web Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT, Di (2b).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Trần Thị Thu Vân**